

PNEUMOCOCCAL VACCINATION COVERAGE AND INTENTION AMONG ADULTS AND ASSOCIATED FACTORS AT HANOI MEDICAL UNIVERSITY VACCINATION CLINIC, 2024

Nguyen Ha Lam, Nguyen Huu Thang*

*School of Preventive Medicine and Public Health, Hanoi Medical University -
1 Ton That Tung, Kim Lien Ward, Hanoi City, Vietnam*

Received: 04/04/2025

Revised: 27/04/2025; Accepted: 09/07/2025

ABSTRACT

Objectives: To describe the percentage of pneumococcal vaccination and intention to receive vaccination among adults and identify some associated factors.

Methods: A cross-sectional descriptive study was conducted on 268 adults aged 18 years and older visiting the vaccination clinic at Facility 2 of Hanoi Medical University.

Results: The pneumococcal vaccination rate among adults was only 11.5%. Among those who were not immunized, 64.4% intended to get vaccinated in the future, with this decision primarily influenced by doctor's advice. Young adults (under 30 years old), those with high school education or higher, and single individuals had a 1.93, 11.57, and 1.93 times higher intention to get vaccinated, respectively, compared to others ($p < 0.05$). Individuals with a positive attitude towards pneumococcal vaccination had a 2.64 times higher intention to get vaccinated compared to those with a negative attitude ($p < 0.05$).

Conclusion: The pneumococcal vaccine immunization rate among adults is low, while a significant portion of those who are not immunized are willing to get vaccinated. Factors associated with the intention to get vaccinated among adults include age group, education level, marital status, and attitude towards vaccination.

Keywords: Pneumococcal vaccine, vaccination, intention, adults.

*Corresponding author

Email: nguyenhuuthang@hmu.edu.vn **Phone:** (+84) 915313175 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66i4.2888**

TỶ LỆ TIÊM VÀ DỰ ĐỊNH TIÊM VẮC XIN PHẾ CẦU Ở NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH CÙNG MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN TẠI PHÒNG TIÊM CHỦNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI, 2024

Nguyễn Hà Lâm, Nguyễn Hữu Thắng*

Viện đào tạo Y học dự phòng và Y tế Công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội -
1 Tôn Thất Tùng, P. Kim Liên, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận: 04/04/2025

Ngày sửa: 27/04/2025; Ngày đăng: 09/07/2025

ABSTRACT

Mục tiêu: Mô tả tỷ lệ tiêm và dự định tiêm vắc xin phòng bệnh phế cầu ở người trưởng thành cùng một số yếu tố liên quan.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 268 người trưởng thành từ 18 tuổi trở lên đến Phòng tiêm chủng cơ sở 2, Trường Đại học Y Hà Nội.

Kết quả: Tỷ lệ người trưởng thành đã tiêm vắc xin phòng bệnh phế cầu chỉ đạt 11,5%. Trong số những người chưa tiêm, chiếm 64,4% có ý định tiêm vắc xin trong tương lai và quyết định này chủ yếu do nhận được sự tư vấn của bác sĩ. Những người trẻ (dưới 30 tuổi), học vấn từ THPT trở lên và độc thân có ý định tiêm vắc xin phế cầu cao gấp lần lượt 1,93 lần, 11,57 lần và 1,93 lần so với những người khác ($p < 0,05$). Người có thái độ tích cực về việc tiêm vắc xin phế cầu có ý định tiêm cao gấp 2,64 lần người có thái độ chưa tích cực ($p < 0,05$).

Kết luận: Tỷ lệ đã tiêm vắc xin phế cầu ở người trưởng thành còn thấp và phần lớn những người chưa tiêm đều sẵn sàng tiêm vắc xin này. Yếu tố liên quan đến ý định tiêm vắc xin phế cầu của người trưởng thành là nhóm tuổi, trình độ học vấn, tình trạng hôn nhân và thái độ về việc tiêm vắc xin.

Từ khóa: Vắc xin phế cầu, tiêm vắc xin, dự định, người trưởng thành.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phế cầu khuẩn hay *Streptococcus pneumoniae* (S.pneumoniae) là nguyên nhân hàng đầu gây các bệnh viêm phổi, nhiễm khuẩn huyết, viêm màng não với tỷ lệ mắc bệnh gia tăng nhanh chóng ở người trưởng thành [1]. Hiện nay, tỷ lệ mắc các bệnh phế cầu ở người trưởng thành tăng nhanh, đặc biệt là những người sau 50 tuổi, kèm theo đó là vấn đề kháng kháng sinh của phế cầu cũng tăng [1]. Do vậy, vắc xin được cho là biện pháp phòng bệnh quan trọng, chủ động và hiệu quả. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu trên thế giới cho thấy, tỷ lệ tiêm vắc xin phòng bệnh phế cầu ở người trưởng thành rất thấp. Tỷ lệ này tại Thụy Sĩ (2021) là 4,5% [2], Thổ Nhĩ Kỳ (2022) là 5,5% [3], Trung Quốc (2022) dao động từ 1,23 - 42,10% [4].

Hiểu được tầm quan trọng việc tiêm vắc xin phế cầu, đặc biệt là khi vừa trải qua đại dịch COVID-19, Chính phủ Việt Nam (2022) đã ban hành Nghị quyết số 104/NQ-CP về việc đưa vắc xin phế cầu vào Chương

trình Tiêm chủng mở rộng của Bộ Y tế bắt đầu từ năm 2025. Tại Việt Nam, hiện có ba loại vắc xin phế cầu được cấp phép sử dụng là PCV10, PCV13 và PPSV23, trong đó PCV13 và PPSV23 là hai loại vắc xin được tiêm cho người trưởng thành [5, 6].

Vắc xin phòng các bệnh phế cầu cho người trưởng thành được triển khai tiêm tại hầu hết các cơ sở dưới hình thức tiêm dịch vụ, nhưng vì giá thành tương đối cao nên chủ yếu được triển khai tại khu vực thành thị. Theo Quyết định số 434/QĐ-QLD của Cục Quản lý Dược, đến năm 2019 vắc xin phế cầu cho người trưởng thành mới được cấp phép tại Việt Nam nên vẫn chưa có nhiều nghiên cứu về vấn đề này. Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm bước đầu tìm hiểu tỷ lệ tiêm và dự định tiêm vắc xin phế cầu của người trưởng thành cùng một số yếu tố liên quan tại Phòng tiêm chủng 35 Lê Văn Thiêm, Trường Đại học Y Hà Nội.

*Tác giả liên hệ

Email: nguyenuhuuthang@hmu.edu.vn Điện thoại: (+84) 915313175 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66i4.2888>

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Địa điểm nghiên cứu: Phòng tiêm chủng, trường Đại học Y Hà Nội, cơ sở 2 tại 35 Lê Văn Thiêm, Thanh Xuân, Hà Nội.

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 12/2023 đến tháng 12/2024

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Là người trưởng thành từ 18 tuổi trở lên đến Phòng tiêm chủng 35 Lê Văn Thiêm, trường Đại học Y Hà Nội, người có sức khỏe tâm thần bình thường, tinh táo, có khả năng giao tiếp tốt. Những đối tượng loại trừ là những người không thể trả lời các câu hỏi phỏng vấn do mắc các bệnh như câm, điếc, tâm thần, v.v hoặc không đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.4. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Cỡ mẫu: Áp dụng công thức tính cỡ mẫu cho một tỷ lệ:

$$n = Z^2_{1-\alpha/2} \frac{1-p}{p \cdot \varepsilon^2}$$

Trong đó:

+ n: cỡ mẫu;

+ α : độ tin cậy = 0,95; $Z^2_{1-\alpha/2} = 1,96$ (với độ tin cậy 95%);

+ p: Tỷ lệ đã tiêm vắc xin phế cầu (PCV13) ở người trưởng thành, chọn $p=0,55$. Tham khảo tỷ lệ tiêm vắc xin phế cầu cho người Mỹ gốc Châu Á trên 18 tuổi theo Khảo sát phỏng vấn sức khỏe quốc gia Hoa Kỳ 2018, tỷ lệ này là 55% [7];

+ ε : độ chính xác tương đối mong đợi. Trong nghiên cứu này, mong muốn kết quả của nghiên cứu sai khác không quá 12%. Do vậy, chọn $\varepsilon = 0,12$.

Thay số vào ta được, cỡ mẫu thu được là $n = 219$ người. Thực tế, cỡ mẫu đã thu thập được là 286 người.

Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện.

2.5. Biến số nghiên cứu

Thông tin về tình trạng và ý định tiêm vắc xin phòng bệnh phế cầu của đối tượng tham gia nghiên cứu, lý do sẽ tiêm hoặc không tiêm vắc xin trong tương lai. Một số biến trong phân tích mối liên quan đến ý định tiêm vắc xin của người trưởng thành gồm các biến nhân khẩu học (tuổi, giới, học vấn, tình trạng hôn nhân, nghề nghiệp, thu nhập); thói quen sử dụng rượu, thuốc lá, bệnh nền; kiến thức, thái độ về tiêm vắc xin phế cầu; khoảng cách và thời gian di chuyển

từ nơi ở đến cơ sở tiêm chủng gần nhất.

2.6. Công cụ nghiên cứu

Bộ công cụ thu thập tự xây dựng và dựa trên cơ sở tham khảo nghiên cứu trước đây. Nghiên cứu thử được thực hiện trên 30 người để kiểm tra độ tin cậy Cronbach's Alpha, sau đó tham khảo thêm ý kiến của chuyên gia rồi mới đưa vào nghiên cứu chính thức. Bộ câu hỏi chính thức gồm 4 phần: thông tin chung, thang đo Kiến thức (9 câu), thang đo Thái độ (5 câu) và thực hành tiêm vắc xin phế cầu.

2.7. Quản lý và phân tích số liệu

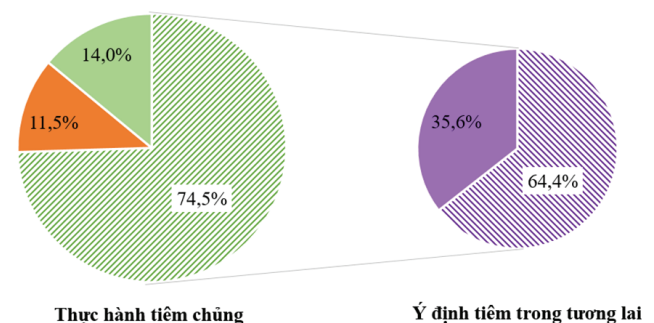
Thông tin được thu thập được nhập, mã hóa bằng phần mềm Kobo Toolbox và làm sạch, phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0. Thống kê mô tả: Tính tần số, tỷ lệ phần trăm. Phân tích đơn biến: Sử dụng tỷ suất chênh OR để kiểm định mối liên quan giữa các đặc điểm nhân khẩu học, kiến thức, thái độ đến ý định tiêm vắc xin phế cầu. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được sự đồng ý của Ban lãnh đạo cơ sở triển khai nghiên cứu. Đối tượng được đảm bảo quyền lợi điều trị và không bị phân biệt đối xử nếu từ chối tham gia vào bất kỳ giai đoạn nào của nghiên cứu. Mọi thông tin của người tham gia được mã hóa, bảo mật hoàn toàn và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Chỉ thành viên nhóm nghiên cứu, các cơ quan thanh, kiểm tra nghiên cứu mới được tiếp cận dữ liệu nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu đã tiến hành thu thập số liệu trên 286 người trưởng thành từ 19 – 76 tuổi là khách hàng đến Phòng tiêm chủng 35 Lê Văn Thiêm, Trường Đại học Y Hà Nội. Khách hàng chủ yếu ≥ 30 tuổi, là nữ giới và đã tốt nghiệp từ trung học phổ thông trở lên, là công chức/viên chức hoặc kinh doanh tự do tại Hà Nội và phần lớn có thu nhập từ 10 đến dưới 20 triệu đồng/tháng.



Biểu đồ 1. Tình trạng tiêm vắc xin phế cầu của người trưởng thành (n=286)

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ người

trưởng thành đã tiêm vắc xin phòng bệnh phế cầu thấp, chỉ đạt 11,5%. Trong số 88,5% người chưa tiêm và không biết/không nhớ tình trạng tiêm vắc xin phế cầu của bản thân, chiếm 64,4% người tham gia có ý định tiêm vắc xin trong tương lai.

Bảng 1. Các lý do quan trọng nhất ảnh hưởng đến quyết định tiêm vắc xin phế cầu

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Lý do quan trọng nhất quyết định tiêm/có ý định tiêm vắc xin (n=196)		
Theo tư vấn của bác sĩ	99	50,5
Theo tư vấn của gia đình, bạn bè	16	8,2
Do thông tin truyền thông	19	9,7
Do đi du lịch/công tác nước ngoài	1	0,5
Do phơi nhiễm nghề nghiệp	16	8,2
Khác (tự bảo vệ bản thân...)	45	23,0
Lý do quan trọng nhất chưa tiêm/không có ý định tiêm vắc xin (n=90)		
Không tin tác dụng của vắc xin	61	67,8
Không biết đi tiêm ở đâu/ địa điểm tiêm ở xa	8	8,9
Giá thành cao	6	6,7
Lo lắng về tác dụng phụ	6	5,6
Không quan tâm/ không biết về vắc xin	1	1,1
Khác (sức khỏe bản thân tốt, không cần tiêm)	9	10,0

Nhận xét: Đối với những trường hợp đã tiêm hoặc có ý định tiêm vắc xin, lý do quan trọng nhất ảnh hưởng đến quyết định của họ là do tư vấn của bác sĩ (50,5%) hoặc tiêm để bảo vệ bản thân (23,0%). Tiếp đến là tiêm do thông tin truyền thông về vắc xin (9,7%), do tư vấn của gia đình và bạn bè (8,2%) và phơi nhiễm nghề nghiệp (8,2%). Trong khi đó ở những người chưa tiêm hoặc không có ý định tiêm vắc xin, phần lớn là do không tin vào tác dụng của vắc xin (67,8%). Một số lý do khác là không biết/ở xa địa điểm tiêm (8,9%), giá thành cao (6,7%) và lo lắng về tác dụng phụ (5,6%).

Bảng 2. Một số yếu tố liên quan đến ý định tiêm vắc xin phế cầu (n=253)

Đặc điểm	Ý định tiêm vắc xin		OR (95% CI)	p
	Có	Không		
Nhóm tuổi				
< 30 tuổi	84 (33,2)	32 (12,6)	1,93 (1,35-3,27)	0,015 ^a
≥ 30 tuổi	79 (31,2)	58 (22,9)	1	
Giới tính				
Nữ	115 (45,5)	62 (24,5)	1,08 (0,62-1,89)	0,782 ^a
Nam	48 (19,0)	28 (11,1)	1	
Trình độ học vấn				
>THPT	162 (64,0)	84 (33,2)	11,57 (1,37-97,70)	0,009 ^b
< THPT	1 (0,4)	6 (2,4)	1	
Tình trạng hôn nhân				
Độc thân	65 (25,7)	23 (9,1)	1,93 (1,09-3,41)	0,022 ^a
Kết hôn/ Ly hôn	98 (38,7)	67 (26,5)	1	
Nghề nghiệp				
Đi làm/ Hưu trí	155 (61,3)	87 (34,4)	0,67 (0,17-2,58)	0,751 ^b
Thất nghề nghiệp	8 (3,2)	3 (1,2)	1	
Thu nhập				
≥ 10 triệu	97 (38,3)	60 (23,7)	0,74 (0,43-1,26)	0,261 ^a
<10 triệu	66 (26,1)	30 (11,9)	1	
Thuốc lá				
Chưa từng	139 (54,9)	77 (30,4)	0,98 (0,47-2,03)	0,952 ^a
Có/đã từng	24 (9,5)	13 (5,1)	1	
Uống rượu				
Chưa từng	90 (35,6)	47 (18,6)	1,13 (0,67-1,89)	0,647 ^a
Có/đã từng	73 (28,9)	43 (17,0)	1	

Đặc điểm	Ý định tiêm vắc xin		OR (95% CI)	p
	Có	Không		
Bệnh nền				
Không	142 (56,1)	81 (32,0)	0,75 (0,33-1,72)	0,497 ^a
Có	21 (8,3)	9 (3,6)	1	
Kiến thức				
Đạt	10 (4,0)	2 (0,8)	2,88 (0,62-13,42)	0,222 ^b
Chưa đạt	153 (60,5)	88 (34,8)	1	
Thái độ				
Tích cực	148 (58,5)	71 (28,1)	2,64 (1,27-5,50)	0,008 ^a
Chưa tích cực	15 (5,9)	19 (7,5)	1	
Khoảng cách đến cơ sở gần nhất				
≥2km	0	1 (0,7)	-	-
<2km	85 (63,4)	48 (35,8)	1	
Thời gian đến cơ sở gần nhất				
≥20 phút	21 (11,1)	8 (4,2)	1,34 (0,57-3,22)	0,515 ^a
<20 phút	106 (56,1)	54 (28,6)	1	

^a : Chi bình phương, ^b : Fisher's exact test

Nhận xét: Các yếu tố nhóm tuổi, trình độ học vấn, tình trạng hôn nhân và thái độ về việc tiêm vắc xin có liên quan đến ý định tiêm vắc xin phế cầu của người trưởng thành ($p < 0,05$). Những người dưới 30 tuổi có ý định tiêm vắc xin phế cầu cao gấp 1,93 lần so với nhóm người từ 30 tuổi trở lên (95%CI: 1,35-3,27). Người có trình độ từ THPT trở lên có ý định tiêm vắc xin cao gấp 11,57 lần những người khác (95%CI: 1,37-97,70). Người độc thân sẵn sàng tiêm vắc xin cao gấp 1,93 lần những người đã lập gia đình (95%CI: 1,09-3,41). Người có thái độ tích cực về việc tiêm vắc xin phế cầu có ý định tiêm cao gấp 2,64 lần người có thái độ chưa tích cực (95%CI: 1,27-5,50).

4. BÀN LUẬN

Tiêm chủng là một trong những biện pháp phòng ngừa bệnh tật hiệu quả và đáng tin cậy nhất để ngăn ngừa và bảo vệ cơ thể trước các tác nhân gây bệnh truyền nhiễm. Tuy nhiên, kết quả các nghiên cứu trước đây đều cho thấy, tỷ lệ tiêm vắc xin phế cầu

trên toàn thế giới nói chung khá thấp, không ngoại trừ các quốc gia phát triển [2, 3, 7]. Theo kết quả đã thu được trong cuộc khảo sát tại Phòng tiêm chủng cơ sở 2, Trường Đại học Y Hà Nội, tỷ lệ người trưởng thành đã tiêm vắc xin phế cầu thực sự đáng báo động khi chỉ đạt 11,5%. Tại Hoa Kỳ, tỷ lệ này cao hơn nghiên cứu của chúng tôi, cụ thể là những người từ 19-64 tuổi có nguy cơ cao đã tiêm 01 mũi vắc xin phế cầu (PPSV23 hoặc PCV13) năm 2018 chỉ đạt 23,3%, ở người ≥ 65 tuổi đạt 69,0% [7], sau đó có xu hướng giảm nhẹ xuống còn 22,2% ở người 19-64 tuổi và 65,8% ở người ≥ 65 tuổi [8]. Nghiên cứu tại Thổ Nhĩ Kỳ (2022) trên người trưởng thành khỏe mạnh báo cáo tỷ lệ đã tiêm vắc xin phế cầu rất thấp, chỉ đạt 5,5% [3]. Nghiên cứu tại Trung Quốc (2022) cũng cho biết tỷ lệ bao phủ tiêm chủng ở người cao tuổi tại Trung Quốc thấp hơn so với các quốc gia khác ở châu Âu và có sự chênh lệch đáng kể giữa các khu vực, dao động từ 1,23-42,10% [4]. Khác với nhiều quốc gia khác trên thế giới và Việt Nam, tại Thụy Sĩ chỉ khuyến cáo tiêm vắc xin phế cầu cho trẻ dưới 5 tuổi và người trưởng thành có tiền sử bệnh lý, không khuyến cáo tiêm cho người khỏe mạnh từ 65 tuổi trở lên. Có thể do chịu ảnh hưởng một phần từ chính sách này nên tỷ lệ tiêm vắc xin phế cầu trên toàn quốc tại Thụy Sĩ cũng rất thấp, chỉ đạt 4,5% [2]. Như vậy, tỷ lệ tiêm vắc xin phế cầu thấp là tình hình chung của tất cả các quốc gia, kể cả ở nhóm người nguy cơ cao (cao tuổi và có bệnh nền) và có thể chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như trình độ học vấn, kinh tế, kiến thức, thái độ của người dân, gợi ý của nhân viên y tế và hưởng lợi từ chính sách của địa phương [2-4].

Trong số những người tham gia báo cáo chưa tiêm vắc xin phòng bệnh phế cầu, có tới 64,4% người cho biết sẽ tiêm sau khi được cung cấp các thông tin về vắc xin với lý do quan trọng nhất tác động đến quyết định tiêm vắc xin là do tư vấn của bác sĩ (50,5%) và quyết định không tiêm là do không tin vào tác dụng của vắc xin (67,8%). Một số yếu tố ảnh hưởng tích cực đến ý định tiêm chủng là tuổi trẻ (dưới 30 tuổi) (OR=1,93, 95%CI: 1,35-3,27), học vấn từ THPT trở lên (OR=11,57, 95%CI: 1,37-97,70), độc thân (OR=1,93, 95%CI: 1,09-3,41) và thái độ tích cực về việc tiêm chủng (OR=2,64, 95%CI: 1,27-5,50). Bên cạnh đó, vấn đề khoảng cách dù không thể hiện mối liên quan nhưng cũng cần cân nhắc, thống kê cho thấy tất cả người tham gia ở cách cơ sở tiêm chủng gần nhất dưới 2km đều có ý định tiêm vắc xin, trong khi những người ở xa hơn không có ý định này. Kết quả của này tương đồng với nghiên cứu tại Trung Quốc (2021), tỷ lệ sẵn sàng tiêm vắc xin phế cầu nhìn chung khá cao, tỷ lệ có ý định tiêm nếu được tiêm miễn phí (79,4%) cao hơn hẳn nếu phải tự chi trả (54,7%). Một số yếu tố được chứng minh là có liên quan đến ý muốn tiêm chủng là kiến thức, sự do dự, giá cả, khả năng tiếp cận dịch vụ và bệnh nền. Nghiên cứu còn cho thấy khoảng cách rất lớn giữa mong muốn và thực hành tiêm chủng của người dân, dù tỷ lệ sẵn sàng

tiêm vắc xin rất cao nhưng tỷ lệ tiêm thực tế rất thấp [9]. Nghiên cứu tại Thụy Sĩ (2022) cũng cho thấy, tỷ lệ sẵn sàng tiêm vắc xin phế cầu trong tương lai ở những người cao tuổi và mắc bệnh mãn tính cao hơn những người khỏe mạnh (54,2% so với 39,9%). Các ý do không tiêm vắc xin phổ biến nhất là không có thông tin và không được bác sĩ gợi ý [2]. Do vậy cần thực hiện có các chính sách can thiệp từ chính phủ, đưa vắc xin phòng bệnh phế cầu vào bảo hiểm y tế hoặc chương trình tiêm chủng mở rộng, nâng cao kỹ năng tư vấn và cải thiện hệ thống truyền thông về tiêm chủng.

Nghiên cứu mô tả cắt ngang nên chỉ có thể tìm hiểu được mối liên quan giữa một số yếu tố đến ý định và thực hành tiêm vắc xin của người trưởng thành mà không thể xác định được mối quan hệ nhân quả của các yếu tố. Câu trả lời của người tham gia có thể không hoàn toàn chính xác, đặc biệt là các câu hỏi hồi cứu về tiền sử bệnh tật hoặc tiêm chủng. Cuối cùng, nghiên cứu này được tiến hành tại một phòng tiêm chủng dịch vụ tại Hà Nội nên kết quả không đại diện cho toàn bộ đất nước mà chỉ mang tính tham khảo cho các nghiên cứu tiếp theo. Tuy nhiên, đây có thể coi là nghiên cứu đầu tiên thống kê về tỷ lệ tiêm phòng vắc xin phế cầu trên một nhóm dân số tại Việt Nam và gợi ý các nghiên cứu chuyên sâu hơn với quy mô rộng hơn về vấn đề này.

5. KẾT LUẬN

Tỷ lệ đã tiêm vắc xin phế cầu ở người trưởng thành chỉ đạt 11,5% nhưng có tới 64,4% người chưa tiêm vắc xin có ý định tiêm trong tương lai. Trong số những người đã tiêm hoặc sẵn sàng tiêm vắc xin trong tương lai, chiếm 50,5% báo cáo rằng quyết định của họ là do nhận được tư vấn từ bác sĩ. Trong khi đó, những người chưa tiêm hoặc chưa sẵn sàng tiêm vắc xin phần lớn là do không tin vào tác dụng của vắc xin (chiếm 67,8%). Các yếu tố liên quan đến ý định tiêm vắc xin của người trưởng thành trong tương lai là nhóm tuổi, trình độ học vấn, tình trạng hôn nhân và thái độ về việc tiêm vắc xin ($p < 0,05$).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Geno KA, Gilbert GL, Song JY, et al. Pneumococcal Capsules and Their Types: Past, Present, and Future. *Clin Microbiol Rev*. 2015;28(3):871-899.
- [2] Zens KD, Baroutsou V, Fehr JS, Lang P. Pneumococcal Vaccination Coverage and Uptake Among Adults in Switzerland: A Nationwide Cross-Sectional Study of Vaccination Records. *Front Public Health*. 2022;9:759602.
- [3] Karaoglu SA, Taş BG, Toprak D. Adult vaccine-related knowledge, attitudes, and behaviors in Turkey. *Clin Exp Vaccine Res*. 2022;11(2):133-140.
- [4] Yunhua B, Peng B, Shuping L, et al. A narrative review on vaccination rate and factors associated with the willingness to receive pneumococcal vaccine in Chinese adult population. *Hum Vaccin Immunother*. 2022;18(6):2139123.
- [5] Cục quản lý Dược (Bộ Y tế). Quyết định 434/QĐ-QLD 2019 về danh mục 04 vắc xin được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam. 2019.
- [6] Cục quản lý Dược (Bộ Y tế). Quyết định 308/QĐ-QLD năm 2024 về Danh mục 40 vắc xin, sinh phẩm được cấp, gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 50. 2024.
- [7] Lu PJ, Hung MC, Srivastav A, et al. Surveillance of Vaccination Coverage Among Adult Populations —United States, 2018. *MMWR Surveill Summ*. 2021;70(3):1-26.
- [8] MC Hung, Anup Srivastav, PJ Lu, et al. Vaccination Coverage among Adults in the United States, National Health Interview Survey, 2021. Immunization Services Division, National Center for Immunization and Respiratory Diseases, CDC. 2024.
- [9] Lu, X., Lu, J., Zhang, L., et al, Gap between willingness and behavior in the vaccination against influenza, pneumonia, and herpes zoster among Chinese aged 50–69 years. *Expert Review of Vaccines*, 2021. 20(9): p. 1147–1152.